

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ 4 VÀ LŨY KẾ NĂM 2017



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Bảng cân đối kế toán riêng	02 - 03
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	04
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	05
4. Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	06 - 23
5. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	24
6. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu	25

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.130.315.406.093	642.361.191.399
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	66.286.111.640	29.021.135.292
111	1. Tiền		66.286.111.640	29.021.135.292
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2a	-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		400.766.862.310	208.652.312.757
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	384.519.598.482	189.813.330.442
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	11.165.088.797	19.156.468.495
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	6.408.294.686	813.633.475
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(1.326.119.655)	(1.131.119.655)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	625.357.879.584	386.703.037.583
141	1. Hàng tồn kho		625.357.879.584	386.703.037.583
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		37.904.552.559	17.984.705.767
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	1.954.350.566	817.866.890
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		35.504.626.224	16.581.063.925
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		445.575.769	585.774.952
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		283.005.863.730	224.148.378.829
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		8.000.000	8.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		8.000.000	8.000.000
220	II. Tài sản cố định		176.275.181.747	120.432.786.404
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	160.818.218.240	104.813.925.315
222	- Nguyên giá		204.358.207.288	139.538.177.467
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(43.539.989.048)	(34.724.252.152)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	15.456.963.507	15.618.861.089
228	- Nguyên giá		17.352.936.169	16.128.960.569
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.895.972.662)	(510.099.480)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.719.164.271
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.719.164.271
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	V.10	99.239.345.204	96.323.405.480
251	1. Đầu tư vào công ty con		116.956.709.500	116.956.709.500
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(17.717.364.296)	(20.633.304.020)
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.483.336.779	4.665.022.674
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	7.483.336.779	4.665.022.674
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.413.321.269.823	866.509.570.228

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.018.706.320.521	565.131.485.526
310	I. Nợ ngắn hạn		1.018.706.320.521	565.131.485.526
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	100.150.389.002	145.731.846.687
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	55.505.782.421	50.826.374.683
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	6.657.817.097	4.437.617.882
314	4. Phải trả người lao động		5.137.308.032	8.647.153.871
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		207.131.261	2.563.060.511
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	7.321.717.915	2.093.204.811
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	843.726.174.793	350.832.227.081
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		394.614.949.302	301.378.084.702
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	394.614.949.302	301.378.084.702
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		233.424.330.000	142.315.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		233.424.330.000	142.315.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		63.704.711.919	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.249.042.783	7.686.192.796
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		93.236.864.600	87.671.839.987
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	13.507.886.221
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		93.236.864.600	74.163.953.766
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.413.321.269.823	866.509.570.228

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Tống Giám Đốc

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 và Lũy kế năm 2017

ĐVT: VND

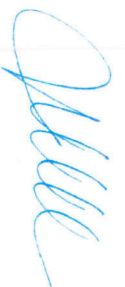
Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Quý 4 năm 2017	Lũy kế năm 2017	Quý 4 năm 2016	Lũy kế năm 2016
1	2	3	4	5	6	7
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	1.174.968.451.514	3.983.815.980.435	997.081.115.808	2.865.031.805.457
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.1b	-	1.626.363.636	997.081.115.808	2.865.031.805.457
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.174.968.451.514	3.982.189.616.799	997.081.115.808	2.865.031.805.457
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.134.969.340.891	3.838.847.262.151	968.471.364.751	2.767.182.191.429
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.999.110.623	143.342.354.648	28.609.751.057	97.849.614.028
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	74.842.941	170.593.140	122.264.436	248.191.236
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	8.975.017.815	32.663.902.966	4.643.147.426	18.924.472.651
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		11.036.632.105	35.537.287.567	4.035.823.123	12.072.898.978
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	21.786.722.284	84.285.250.262	23.348.669.221	57.768.097.149
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	8.201.213.765	32.262.645.857	6.755.772.308	19.573.737.296
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.110.999.700	(5.698.851.297)	(6.015.573.462)	1.831.498.168
31	11. Thu nhập khác	VI.7	32.412.522.696	123.116.236.753	27.989.838.002	90.405.399.508
32	12. Chi phí khác		622.345.350	689.076.073	122.420.953	186.145.858
40	13. Lợi nhuận khác		31.790.177.346	122.427.160.680	27.867.417.049	90.219.253.650
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.901.177.046	116.728.309.383	21.851.843.587	92.050.751.818
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.13b	6.658.623.824	23.491.444.783	4.370.368.717	17.886.798.052
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		26.242.553.222	93.236.864.600	17.481.474.870	74.163.953.766

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2018

Chức Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		116.728.309.383	92.050.751.818
	2. Điều chỉnh cho các khoản		48.386.102.318	27.851.874.844
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		22.725.725.691	14.015.162.738
03	- Các khoản dự phòng		(2.720.939.724)	6.615.669.734
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(7.175.971.216)	(4.851.856.606)
06	- Chi phí lãi vay		35.557.287.567	12.072.898.978
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		165.114.411.701	119.902.626.662
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(211.780.780.875)	(139.338.322.659)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(238.654.842.001)	(135.098.267.783)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(41.006.620.812)	51.660.245.564
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.954.797.781)	24.546.702
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(35.557.287.567)	(12.171.767.034)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(21.116.068.482)	(17.329.023.940)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(386.955.985.817)	(132.349.962.488)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(187.013.126.869)	(125.143.122.849)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		118.248.221.182	59.889.589.307
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	900.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(100.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		91.920.140	248.191.236
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(68.672.985.547)	(64.205.342.306)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(172.818.181)
33	3. Tiền thu từ đi vay		3.993.730.471.457	1.338.220.416.303
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(3.500.836.523.745)	(1.134.583.281.436)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		492.893.947.712	203.464.316.686
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		37.264.976.348	6.909.011.892
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		29.021.135.292	22.112.123.400
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	66.286.111.640	29.021.135.292

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trụ rên, đúc, cán kéo kim loại, đập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền	
				biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 496 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 373 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính riêng của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), phương pháp bình quân gia quyền (đối với các loại hàng tồn kho còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Doanh thu bán hàng hoá: xe ô tô, phụ tùng,...

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô,...

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	16.701.908.067	5.006.602.239
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.584.203.573	24.014.533.053
Cộng	<u>66.286.111.640</u>	<u>29.021.135.292</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>45.043.390.114</u>	<u>226.457.202</u>
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	44.911.009.220	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	132.380.894	226.457.202
Phải thu các khách hàng khác	<u>339.476.208.368</u>	<u>189.586.873.240</u>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	166.903.868.433	40.293.054.637
- Các khách hàng khác	172.572.339.935	149.293.818.603
Cộng	<u>384.519.598.482</u>	<u>189.813.330.442</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	11.165.088.797	19.156.468.495
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	6.959.702.937	7.843.977.847
- Công ty CP Đầu tư Phát triển và Xây dựng Công trình Sông Hồng	1.254.000.000	-
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	925.831.701	153.631.492
- Các nhà cung cấp khác	2.025.554.159	11.158.859.156
Cộng	11.165.088.797	19.156.468.495

(*) Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.857.314.292	650.000.000	650.000.000	455.000.000
- Công Ty Cổ phần Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Ô Tô PTM	1.207.314.292	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ - Lãi cho vay	650.000.000	650.000.000	650.000.000	455.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.550.980.394	-	163.633.475	-
Cộng	6.408.294.686	650.000.000	813.633.475	455.000.000

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>		650.000.000	-		650.000.000	195.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (phải thu lãi cho vay)	Trên 3 năm	650.000.000	-	Từ 2 đến 3 năm	650.000.000	195.000.000
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		676.119.655	-		676.119.655	-
- Công ty Cổ phần Minh Thắng (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	447.577.960	-	Trên 3 năm	447.577.960	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	105.454.400	-	Trên 3 năm	105.454.400	-
- Bà Nguyễn Thị Đình Chiến (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	45.350.000	-	Trên 3 năm	45.350.000	-
- Bà Võ Thị Thu Phương (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	42.692.000	-	Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	35.045.295	-	Trên 3 năm	35.045.295	-
Cộng		1.326.119.655	-		1.326.119.655	195.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.131.119.655)	(2.135.529.910)
Trích lập dự phòng bổ sung	(195.000.000)	(10.513.589)
Hoàn nhập dự phòng	-	1.014.923.844
Số cuối năm	(1.326.119.655)	(1.131.119.655)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	47.279.409.600	-	40.705.833.446	-
- Công cụ, dụng cụ	85.810.000	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.745.828.396	-	5.323.491.095	-
- Hàng hóa	566.246.831.588	-	340.673.713.042	-
Cộng	625.357.879.584	-	386.703.037.583	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa văn phòng	-	202.736.349
- Công cụ, dụng cụ	816.352.937	424.558.207
- Phí bảo hiểm cháy nổ	223.875.000	121.041.667
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	914.122.629	69.530.667
Cộng	1.954.350.566	817.866.890

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa văn phòng	1.848.742.116	1.554.303.075
- Công cụ, dụng cụ	4.491.400.679	2.903.719.599
- Chi phí thuê server FPT	99.000.000	207.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.044.193.984	-
Cộng	7.483.336.779	4.665.022.674

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	4.482.543.769	16.128.960.569
Tăng trong năm	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
- Mua trong năm	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	510.099.480	510.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	510.099.480	510.099.480
Tăng trong năm	-	568.841.265	817.031.917	1.385.873.182
- Khấu hao trong năm	-	568.841.265	817.031.917	1.385.873.182
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	568.841.265	1.327.131.397	1.895.972.662
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	3.972.444.289	15.618.861.089
Số cuối năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507

10. Đầu tư tài chính dài hạn

10a. Đầu tư góp vốn vào công ty con

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ ⁽¹⁾	22.561.150.000	9.278.018.469	(13.283.131.531)	22.561.150.000	9.947.120.212	(12.614.029.788)
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ⁽²⁾	94.395.559.500	89.725.312.191	(4.670.247.309)	94.395.559.500	86.376.285.268	(8.019.274.232)
Cộng	116.956.709.500	99.003.330.660	(17.953.378.840)	116.956.709.500	96.323.405.480	(20.633.304.020)

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 76,20%.

(2) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo tờ trình số 01/2016/TTr-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2016 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2016. Theo đó, sau khi hoàn thành phát hành, Công ty đã trở thành công ty mẹ, sở hữu 92,72% vốn góp của Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 92,72%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10b. Dự phòng cho các khoản đầu tư công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(20.633.304.020)	(13.013.224.031)
Trích lập dự phòng bổ sung	(669.101.743)	(7.620.079.989)
Hoàn nhập dự phòng	3.585.041.467	-
Số cuối năm	(17.717.364.296)	(20.633.304.020)

10c. Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Chi phí mua hàng và sửa chữa xe	-	1.279.003.008
+ Chi phí thuê mặt bằng tại Cần Thơ	1.090.909.092	927.272.727
+ Doanh thu bán phụ tùng	3.552.211.150	3.366.502.870
+ Doanh thu cho thuê xe và thiết bị	221.476.315	246.199.138
+ Thu tiền cho vay	-	900.000.000
+ Thu lãi cho vay	-	489.847.686
+ Chi phí khác	-	15.809.156

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Chi phí mua vật tư và mua dịch vụ	-	24.700.000
+ Chi phí thuê mặt bằng	2.799.999.997	-
+ Chi phí lãi vay	412.249.997	608.630.557
+ Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	163.894.559.268	7.237.500
+ Nhận tiền vay	-	23.500.000.000
+ Chi trả tiền vay	13.000.000.000	19.500.000.000

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	716.422.775	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	81.007.322	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	635.415.453	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	99.433.966.227	145.731.846.687
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	92.177.358.079	139.295.275.647
- Các nhà cung cấp khác	7.256.608.148	6.436.571.040
Cộng	100.150.389.002	145.731.846.687

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	55.505.782.421	50.826.374.683
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	51.876.261.826	48.648.419.499
- Người mua trả trước tiền sửa chữa và dịch vụ khác	3.629.520.595	2.177.955.184
Cộng	<u>55.505.782.421</u>	<u>50.826.374.683</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT tiêu thụ nội địa	-	18.741.677	-	18.741.677
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	29.110.340	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.253.547.523	-	6.628.923.824	-
- Thuế thu nhập cá nhân	184.070.359	-	28.893.273	-
- Tiền thuế đất	-	537.922.935	-	426.834.092
- Thuế môn bài	-	-	-	-
- Các khoản thuế khác	-	-	-	-
Cộng	<u>4.437.617.882</u>	<u>585.774.952</u>	<u>6.657.817.097</u>	<u>445.575.769</u>

13a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

13b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	116.728.309.383	92.050.751.818
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	415.731.164	286.870.479
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	415.731.164	286.870.479
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	117.144.040.547	92.337.622.297
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	117.144.040.547	92.337.622.297
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	23.428.808.109	18.467.524.459
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	62.636.674	(580.726.407)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>23.491.444.783</u>	<u>17.886.798.052</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	50.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	50.000.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	7.271.717.915	2.093.204.811
Cộng	7.321.717.915	2.093.204.811

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
- Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	843.726.174.793	843.726.174.793	337.832.227.081	337.832.227.081
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	293.561.056.800	293.561.056.800	189.329.709.986	189.329.709.986
+ Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam	207.888.625.185	207.888.625.185	-	-
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	187.983.773.891	187.983.773.891	8.760.766.700	8.760.766.700
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	97.136.677.407	97.136.677.407	92.985.973.482	92.985.973.482
+ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4	50.512.179.063	50.512.179.063	-	-
+ Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	6.643.862.447	6.643.862.447	46.755.776.913	46.755.776.913
Cộng	843.726.174.793	843.726.174.793	350.832.227.081	350.832.227.081

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm (*)		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	50.685.560.000	21,71%	19.789.540.000	13,91%
- Bà Vũ Thị Hạnh	29.687.310.000	12,72%	18.554.570.000	13,04%
- Các cổ đông khác	153.051.460.000	65,57%	103.971.230.000	73,06%
Cộng	233.424.330.000	100,00%	142.315.340.000	100,00%

(*) Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 29/12/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	233.424.330.000	233.424.330.000	-
Cộng	233.424.330.000	233.424.330.000	-

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	142.315.340.000	111.161.690.000
+ Vốn góp tăng trong năm	91.108.990.000	31.153.650.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	233.424.330.000	142.315.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	87.671.839.987	-

16d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

16e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	3.770.002.566.124	2.684.123.459.411
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	209.702.673.409	177.863.645.863
- Doanh thu hoạt động khác	4.110.740.902	3.044.700.183
Cộng	3.983.815.980.435	2.865.031.805.457

1b. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán trả của xe ô tô hiệu Mercedes Benz.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

1c. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con trình bày ở thuyết minh số V.10c.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	3.656.458.437.775	2.603.560.151.014
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	179.922.379.835	163.260.825.044
- Giá vốn hoạt động khác	2.466.444.541	361.215.371
Cộng	<u>3.838.847.262.151</u>	<u>2.767.182.191.429</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chủ yếu là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	35.557.287.567	12.072.898.978
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	669.101.743	8.019.274.232
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(3.585.041.467)	(1.299.194.243)
- Chi phí tài chính khác	22.555.123	131.493.684
Cộng	<u>32.663.902.966</u>	<u>18.924.472.651</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	30.219.111.048	21.725.449.156
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.560.213.636	9.613.700.404
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	17.548.063.219	9.224.254.531
- Các chi phí khác	20.957.862.359	17.204.693.058
Cộng	<u>84.285.250.262</u>	<u>57.768.097.149</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	16.632.846.432	9.879.783.141
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.702.605.885	2.163.900.180
- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	195.000.000	-
- Hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	-	(104.410.255)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	970.123.353	141.975.361
- Các chi phí khác	8.762.070.187	7.492.488.869
Cộng	<u>32.262.645.857</u>	<u>19.573.737.296</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	5.893.938.463	4.603.665.370
- Thu nhập từ tiền thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes Benz Việt Nam	110.472.507.795	83.205.931.221
- Thu nhập khác	6.749.790.495	2.595.802.917
Cộng	<u>123.116.236.753</u>	<u>90.405.399.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chi tiêu này không trình bày trên báo cáo riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (đơn vị tính: VNĐ)

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
- Lương và thu nhập khác	3.276.440.000	2.946.152.000
- Cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	522.459	-

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Là công ty con của Công ty, chiếm 76,20% cổ phần
2. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Là công ty con của Công ty, chiếm 92,72% cổ phần

Giao dịch với các bên liên quan khác

• Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Chi phí mua hàng và sửa chữa xe	-	1.279.003.008
+ Chi phí thuê mặt bằng tại Cần Thơ	1.090.909.092	927.272.727
+ Doanh thu bán phụ tùng	3.552.211.150	3.366.502.870
+ Doanh thu cho thuê xe và thiết bị	221.476.315	246.199.148
+ Thu tiền cho vay	-	900.000.000
+ Thu lãi cho vay	-	489.847.686
+ Chi phí khác	-	15.809.156
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Chi phí mua vật tư và mua dịch vụ	-	24.700.000
+ Chi phí thuê mặt bằng	2.799.999.997	-
+ Chi phí lãi vay	412.249.997	608.630.557
+ Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	163.894.559.268	7.237.500
+ Nhận tiền vay	-	23.500.000.000
+ Chi trả tiền vay	13.000.000.000	19.500.000.000

• Số dư với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số dư với các bên liên quan khác được trình bày ở các mục V.2, V.4, V.11, V.15.

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tổng Giám đốc



ĐỖ VĂN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.469.297.108	15.943.184.626	81.894.514.830	2.331.423.439	1.899.757.464	139.538.177.467
Tăng trong năm	18.648.680.239	7.766.430.158	179.565.135.810	1.207.378.665	130.308.000	207.317.932.872
- Mua trong năm	1.109.577.762	7.766.430.158	179.565.135.810	1.207.378.665	130.308.000	189.778.830.395
- Đầu tư XDCB hoàn thành	17.539.102.477	-	-	-	-	17.539.102.477
Giảm trong năm	-	-	142.152.763.322	345.139.729	-	142.497.903.051
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	123.688.285.719	-	-	123.688.285.719
- Giảm khác	-	-	18.464.477.603	345.139.729	-	18.809.617.332
Số cuối năm	56.117.977.347	23.709.614.784	119.306.887.318	3.193.662.375	2.030.065.464	204.358.207.288
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.188.216.794	9.150.500.094	524.958.396	1.042.207.916	135.523.803	24.041.407.003
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.728.959.189	10.963.707.527	4.113.355.496	1.487.171.041	431.058.899	34.724.252.152
Tăng trong năm	4.205.770.781	2.227.091.866	13.026.941.323	1.282.969.787	597.078.752	21.339.852.509
- Khấu hao trong năm	4.205.770.781	2.227.091.866	13.026.941.323	1.282.969.787	597.078.752	21.339.852.509
Giảm trong năm	-	-	12.524.115.613	-	-	12.524.115.613
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	12.524.115.613	-	-	12.524.115.613
Số cuối năm	21.934.729.970	13.190.799.393	4.616.181.206	2.770.140.828	1.028.137.651	43.539.989.048
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	19.740.337.919	4.979.477.099	77.781.159.334	844.252.398	1.468.698.565	104.813.925.315
Số cuối năm	34.183.247.377	10.518.815.391	114.690.706.112	423.521.547	1.001.927.813	160.818.218.240

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Người lập biểu



Kế toán trưởng




NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

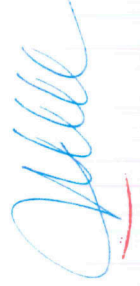
Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	16.884.857.775	132.991.389.617
2. Tăng trong năm trước	31.153.650.000	63.069.091.319	3.376.971.554	74.163.953.766	171.763.666.639
- Lãi trong năm	-	-	-	74.163.953.766	74.163.953.766
- Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	31.153.650.000	-	-	-	31.153.650.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	63.069.091.319	-	-	63.069.091.319
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	3.376.971.554	-	3.376.971.554
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	(3.376.971.554)	(3.376.971.554)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.376.971.554)	(3.376.971.554)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.192.796	87.671.839.987	301.378.084.702
5. Tăng trong năm	91.108.990.000	-	-	93.236.864.600	184.345.854.600
- Lãi trong năm	-	-	-	93.236.864.600	93.236.864.600
- Bổ sung vốn từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế	91.108.990.000	-	-	-	91.108.990.000
6. Giảm trong năm	-	-	(3.437.150.013)	(87.671.839.987)	(91.108.990.000)
- Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	(87.671.839.987)	(87.671.839.987)
- Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	-	-	(3.437.150.013)	-	(3.437.150.013)
7. Số dư cuối năm	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	93.236.864.600	394.614.949.302

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOANG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 04 năm 2018

Tổng Giám đốc

